TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Dương Đức T**,** sinh năm 1991

Chị Nguyễn Thị Ngọc N**,** sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ lúc sinh con ra là vợ chồng không còn sống chung nữa, vợ chồng không chung sống với nhau đã hơn 01 năm nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Chị N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức T và chị Nguyễn Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh T, chị N không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N được nuôi cháu Dương Khải H, sinh ngày 29/8/2017. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

-Về tài sản chung: Anh T, chị N khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: Anh T và chị N khai không có nên không xét đến.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Anh T, chị N mỗi bên phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T, chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003089 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T, chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt